

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110621218

3. Ngày thành lập: 01/02/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 Phố Liên Trì, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964431539

Fax:

Email: mbhanoi2023@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới Trừ hoạt động đấu giá	4610
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể hoạt động theo giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp.	4649
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép Bán buôn quặng kim loại: Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác.	4662
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, xô đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể hoạt động theo giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp.	4669
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Dịch vụ đóng gói	8292
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá bất động sản)	6820
19.	Quảng cáo	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
22.	Sản xuất sợi	1311
23.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
24.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
25.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
26.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
27.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1399
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Giấy vệ sinh + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau,	1709
31.	In ấn	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể hoạt động theo giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp.	1812
33.	Sao chép bản ghi các loại Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể hoạt động theo giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp.	1820
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
37.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931

39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh – Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể hoạt động theo giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp.	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
45.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
46.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể hoạt động theo giấy phép của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp.	4741
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

